Thông số PLG500A

Điện áp danh định	2V
Dung lượng danh định	
Chế độ 10h (50A đến 1.80V)	500Ah
Chế độ 5h (85A đến 1.80V)	425Ah
Chế độ 3h (125A đến 1.80V)	375Ah
Trọng lượng:	≥31.0kg/68.3Lbs
Nội trở	≤0.45mΩ
Dòng phóng lớn nhất 5 giây:	3000A
Phương pháp nạp ở 25°C(77°F)	
Nạp chu kỳ	
Điện áp nạp	2.33V đến 2.45V
Hệ số bù nhiệt	-5.0mV/°C/hộc
Dòng điện nạp lớn nhất	150A
Nạp diện thường xuyên	
Điện áp nạp	2.20V đến 2.30V
Hệ số bù nhiệt	-3.0mV/°C/hộc
Tuổi thọ thiết kế	≥12 năm

Nạp	-20°C(4°F)	đến	60°C(140°F)
Phóng	-20°C(4°F)	đến	60°C(140°F)
Lưu kho	-20°C(4°F)	đến	60°C(140°F)

Độ tự phóng điện (khi lưu kho) ở 25°C(77°F)	
1 tháng	96.5%
3 tháng	94%
6 tháng	85%
Chu kỳ phóng sâu	
Phóng điện 100%	≥500 chu kỳ
Phóng điện 50%	≥1300 chu kỳ
Phóng điện 30%	≥1750 chu kỳ
Chất liệu vỏ	ABS UL94 HB
Đáp ứng tiêu chuẩn	UL94V-0
Lực vặn ốc kiến nghị	M8: 7N-m(71kgf-cm)
Lực vặn ốc tối đa	M8: 9N-m(92kgf-cm)

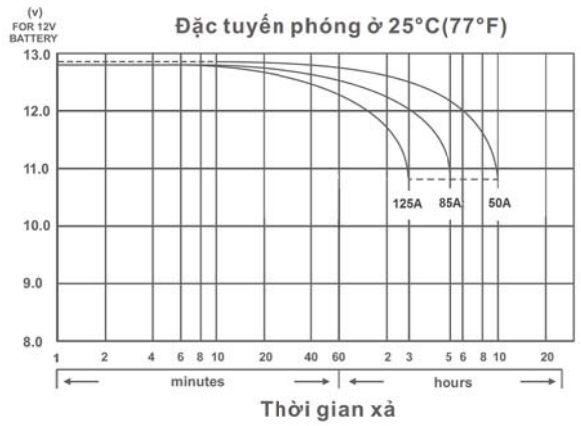

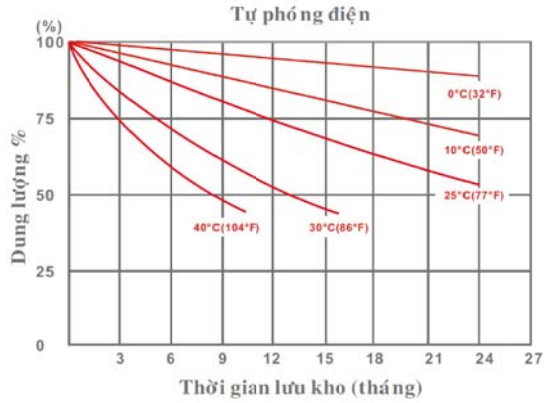

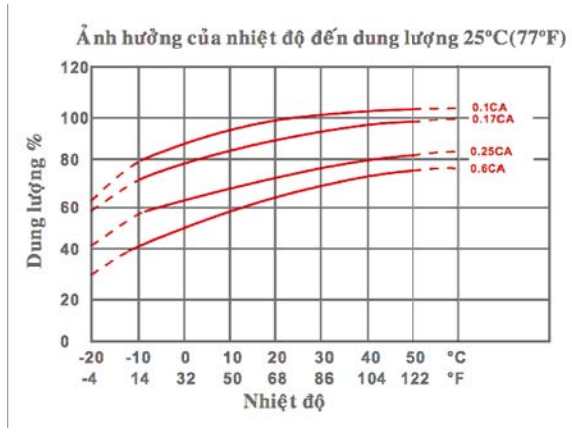

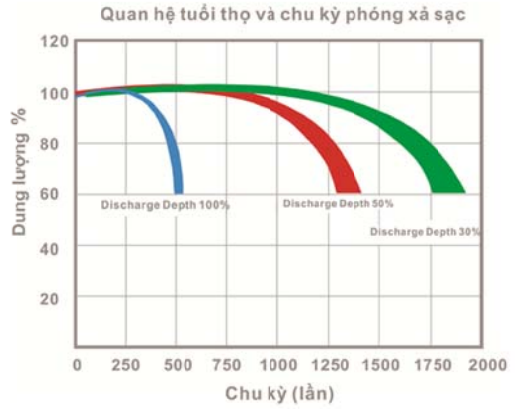

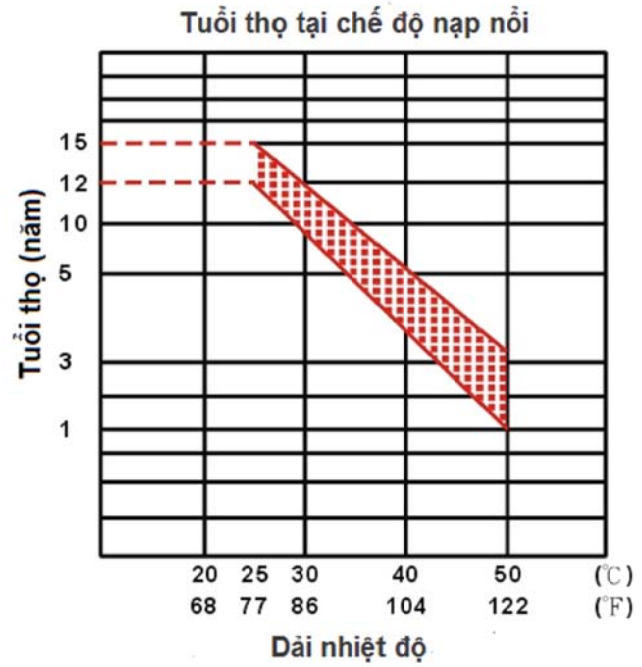

CẤU TẠO

STT.	TÊN	CHẤT LIỆU	SL.	GHI CHÚ
1	Vỏ	ABS	1	Đen
2	Nắp	ABS	1	Đen
3	Nắp trên	ABS	1	Đen
4	Bản cực dương	Hợp kim Pb-Ca-Sn	18	
5	Bản cực âm	Hợp kim Pb-Ca-Sn	19	
6	Giấy cách	PVC+GM	18	
7	Điện cực	Hợp kim Cu-Sn	4	
8	Nắp đậy axit	ABS	1	Đen
9	Bu lông	Inox 304	4	
10	Đá chống nổ	PP	1	
11	Long đền	Inox 304	4	
12	Long đền vênh	Inox 304	4	
13	Van	Cao su	1	
14	Chất điện phân	Axit Gel	1	

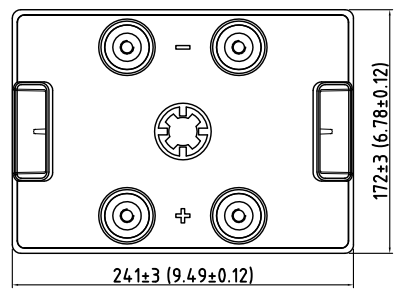

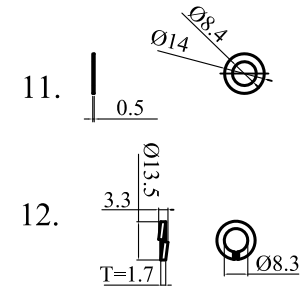

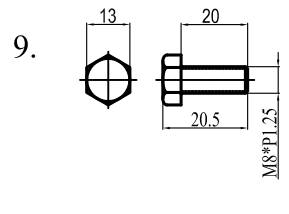

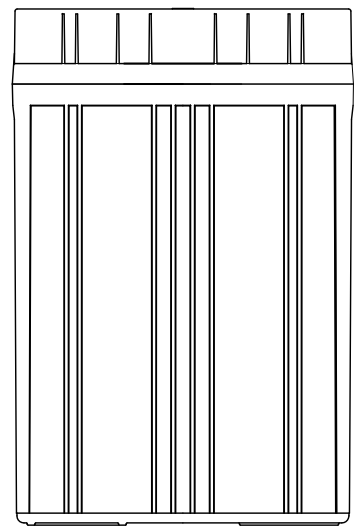

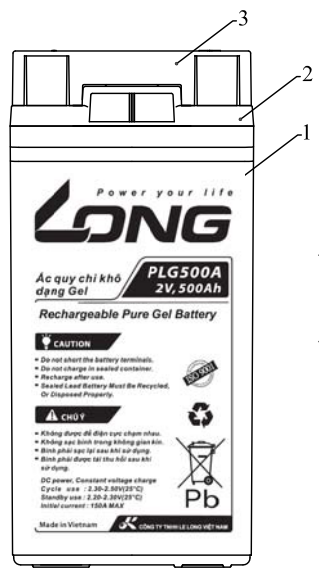

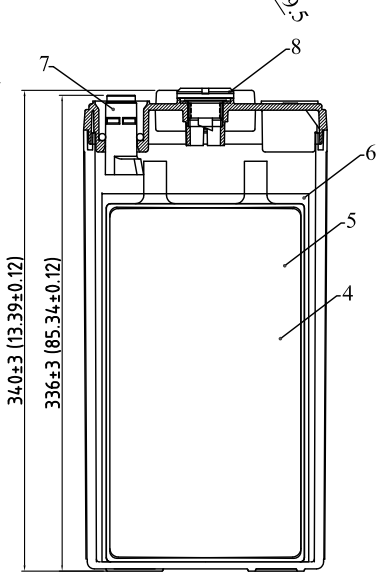

					DUNG SAI		PHÊ CHUẨN		THỜI GIAN		MÃ SỐ	
					KÍCH THƯỚC CHO PHÉP		KIỂM TRA		THỜI GIAN		TÊN	KẾT CẤU BÌNH
					0-5	±0.1	THIẾT KẾ		THỜI GIAN		QUY CÁCH	PLG500A
1					5-30	±0.3	NGƯỜI VẼ	DUY KHANG	THỜI GIAN	05.07.2017	TỶ LỆ	FIT
					30-200	±0.5	☒ KUNG LONG ☒ LE LONG				ĐƠN VỊ	mm
					200-500	±0.8						
					500-1000	±1.0						
PB.	STT.	THAY ĐỔI	NGƯỜI THAY ĐỔI	THỜI GIAN								